

Số: 161 /KH-GDDT

Quận 1, ngày 21 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14 tháng 08 năm 2024 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD-ĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; đẩy mạnh việc nhập liệu đầy đủ, chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông; tiếp tục triển khai học bạ số; chuẩn bị nguồn dữ liệu đáp ứng việc xây dựng cơ sở dữ liệu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hướng đến văn bằng số.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng

ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; việc xây dựng, phát triển nguồn học liệu số đảm bảo theo yêu cầu, chỉ tiêu:

- Phát hành thẻ bạn đọc cho tất cả giáo viên và học sinh tại đơn vị. Các thẻ được tích hợp mã số học sinh được quản lý đồng bộ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Mã hóa 100% nguồn sách số trên thư viện điện tử của nhà trường.

- Xây dựng nguồn học liệu số đáp ứng 25%/khối lớp đối với bậc mầm non; 25%/môn/ khối lớp đối với cấp tiểu học; 35% /môn/ khối lớp đối với cấp trung học cơ sở theo tiêu chí của Bộ chỉ số chuyển đổi số ngành giáo dục; Việc xây dựng và phát triển học liệu số đảm bảo thực hiện ở tất cả khối lớp, môn học, trải rộng theo chương trình giáo dục hiện hành và đa dạng về thể loại như: sách số hóa, sách điện tử, sách nói, video clip, hình ảnh, tư liệu giáo dục, tư liệu bài dạy, bài giảng elearning, bài học trực tuyến.

c) Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; đánh giá định kỳ trên máy tính đối với đơn vị đảm bảo điều kiện khi tổ chức thực hiện;

- Đẩy mạnh việc xây dựng ngân hàng đề theo môn học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (csdl.hcm.edu.vn) với yêu cầu:

- + Đối với cán bộ quản lý: Có kế hoạch triển khai cụ thể việc xây dựng ngân hàng đề đối với từng môn học tại đơn vị; đảm bảo sử dụng thường xuyên, hiệu quả ngân hàng đề trong đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá đối với bài kiểm tra thường xuyên; việc ghi nhận điểm đánh giá được đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; thông tin cụ thể việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá cho phụ huynh và học sinh từ đầu năm học; phân cấp tài khoản cho 100% học sinh từ đầu năm học; tổ chức tập huấn cho 100% học sinh việc thực hiện bài ôn tập; bài kiểm tra, đánh giá trực tuyến tại địa chỉ hoctructuyen.hcm.edu.vn; tổ chức được ít nhất 01 kỳ khảo sát trực tuyến cho 01 khối lớp/học kỳ phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

- + Đối với tổ/ nhóm bộ môn: Phân công giáo viên trong tổ/nhóm xây dựng bộ câu hỏi cho tất cả các khối lớp phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động giảng dạy tại đơn vị; hướng dẫn học sinh cách thức thực hiện bài ôn tập; bài kiểm tra, đánh giá trực tuyến tại địa chỉ hoctructuyen.hcm.edu.vn; Xây dựng tối thiểu 400 câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến theo 4 mức độ hiểu, biết, vận dụng thấp, vận dụng cao.

- 100% các trường tiểu học, trung học cơ sở thực hiện hiệu quả kỳ khảo sát năng lực học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện số, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường, trong đó đảm bảo các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Đảm bảo nguồn lực để tiếp tục triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; chuẩn bị nguồn dữ liệu đáp ứng việc xây dựng cơ sở dữ liệu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, hướng đến văn bằng số theo quy định của Bộ GD-ĐT.

c) Đảm bảo nguồn dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

- Thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GD-ĐT và Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về cơ sở dữ liệu giáo dục; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở GD-ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD-ĐT.

- Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

d) Thư viện số: các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở vận hành thường xuyên hệ thống thư viện số; đăng tải các hoạt động của thư viện như: nguồn học liệu số đã kiểm duyệt (sách điện tử, sách nói, tư liệu giảng dạy, bài giảng E-learning); hoạt động triển lãm, giới thiệu sách, kể chuyện theo sách, xếp sách nghệ thuật, cuộc thi tìm hiểu về sách, việc xây dựng các tiết học tại thư viện trên cổng thông tin thư viện số của đơn vị.

e) Quản lý hồ sơ điện tử: các cơ sở giáo dục trực thuộc vận hành thường xuyên tiện ích lưu trữ trực tuyến gắn liền với email công vụ của đơn vị đã được cấp (.., @hcm.edu.vn) để quản lý hồ sơ điện tử, giảm tải tối đa việc sử dụng văn bản, hồ sơ giấy hiện hành với các yêu cầu:

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ của nhà trường (kế hoạch, quyết định, chương trình hành động, thời khóa biểu.) và hồ sơ của giáo viên (kế hoạch bài dạy, sổ điểm cá nhân...).

- 100% hiệu trưởng, giáo viên, kế toán sử dụng chữ ký số công vụ, chữ ký số điện tử trong việc ký các văn bản hành chính, kế hoạch, báo cáo, giáo án, sổ điểm.

g) Hệ thống thi đua khen thưởng

- Triển khai thực hiện hệ thống thi đua khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1; tổ chức tập huấn vận hành cho toàn ngành giáo dục.

- Đăng tải các hoạt động, thông tin, hướng dẫn trên chuyên mục “Thi đua khen thưởng” trên cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo.

h) Hệ thống tuyển dụng viên chức

- Triển khai thực hiện hệ thống tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1; tổ chức tập huấn vận hành cho toàn ngành giáo dục.

- Đăng tải các hoạt động, thông tin, hướng dẫn trên chuyên mục “Tuyển dụng viên chức” trên cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo.

i) Hệ thống quản lý thiết bị dạy học

- Các trường tiểu học, trung học cơ sở triển khai thực hiện Quy định Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống quản lý thiết bị dạy học ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1; tăng cường công tác quản lý việc sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu; ban hành Quy định nội bộ về Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống quản lý thiết bị dạy học tại đơn vị; ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác thiết bị, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, giáo viên phụ trách.

- Đảm bảo tiến độ nhập liệu danh mục thiết bị dạy học tối thiểu trên hệ thống.

k) Ứng dụng trực tuyến chăm sóc sức khỏe học sinh

- Triển khai thực hiện hệ thống ứng dụng trực tuyến chăm sóc sức khỏe học sinh Quận 1; dữ liệu nguồn được sử dụng thống nhất, đồng bộ, tích hợp từ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; liên kết hoạt động tư vấn, chăm sóc sức khỏe học sinh trên ứng dụng với các trung tâm y tế và bệnh viện theo từng giai đoạn.

- Liên kết, tích hợp ứng dụng trên cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tin, tuyên truyền tiện ích của ứng dụng trực tuyến chăm sóc sức khỏe học sinh Quận 1 đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh.

l) Thực hiện nhiệm vụ của lĩnh vực giáo dục trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06)

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử đạt mức độ 2 trên ứng dụng VneID.

- 100% hồ sơ học sinh và giáo viên được chuẩn hóa; thực hiện xác thực mã định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Về công tác làm căn cước cho học sinh:

- + Các trường mầm non đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký dịch vụ công trực tuyến cấp thẻ căn cước cho học sinh.

- + 100% trường tiểu học, trung học cơ sở tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh có địa chỉ thường trú, tạm trú trên địa bàn Quận 1 phối hợp cùng công an phường,

quận để thực hiện hồ sơ cấp thẻ căn cước.

- Đăng tải thông tin tuyên truyền, ý nghĩa, các bước thực hiện việc cấp thẻ Căn cước trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Tuyên truyền trong toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>; danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục Quận 1 được công khai tại cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo; tích hợp danh mục các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục Quận 1 trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

3. Tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến

a) Dịch vụ công trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học

- 100% cơ sở giáo dục trực thuộc vận hành hiệu quả hệ thống tại địa chỉ tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn; đảm bảo thực hiện đúng tiến độ trong công tác tuyển sinh trực tuyến các lớp đầu cấp từ tháng 6 đến tháng 8 hằng năm.

- Đảm bảo hoàn thành cập nhật chính xác thông tin học sinh cuối cấp (lớp mẫu giáo 5 tuổi và lớp 5) tại chuyên mục “Tuyển sinh đầu cấp” trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành vào tháng 5 hằng năm.

b) Dịch vụ cấp bản sao bằng tốt nghiệp ở mức độ toàn trình

Các trường trung học cơ sở thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh thực hiện đăng ký dịch vụ về cấp bản sao bằng tốt nghiệp trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>.

c) Thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động, hướng dẫn phụ huynh học sinh tham gia thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu duy trì tỉ lệ phụ huynh học sinh đồng thuận tham gia đạt trên 90%.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục đối với cơ sở giáo dục trực thuộc

Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Đánh giá mức độ chuyển đổi số

Triển khai thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số:

- Đối với giáo dục phổ thông: theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD-ĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của

cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Đối với giáo dục mầm non: theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục mầm non.

3. Tăng cường công tác thể chế

- Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành).

- Đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

- Thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát, đăng ký mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo tất cả các cơ sở giáo dục trực thuộc có kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục.

Rà soát, cử cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Kế hoạch số 2187/KH-UBND ngày 12/11/2024 của Ủy ban nhân dân quận.

Phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền;

Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hằng năm.

6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục,

tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra.

Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc trên hệ thống dti.hcm.edu.vn vào tháng 6 hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Bộ phận công nghệ thông tin có trách nhiệm phối hợp với bộ phận chuyên môn phòng GD-ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện nhiệm vụ CNTT và báo cáo kết quả việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá thi đua về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị căn cứ vào kết quả triển khai, hoàn thành các tiêu chí theo Kế hoạch này.

Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2024-2025; lập báo cáo đánh giá và chấm điểm tiêu chí thi đua năm học thông qua hệ thống quản lý thi đua khen thưởng.

2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

Xây dựng Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2024 - 2025; Đăng tải kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ số trên cổng thông tin điện tử đơn vị trước ngày 25/12/2024; Thường xuyên đăng tải các hoạt động thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử đơn vị.

Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai đến toàn thể giáo viên, nhân viên việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị.

Hiệu trưởng ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; Phân công cụ thể một lãnh đạo trường và nhân sự phụ trách công tác CNTT của nhà trường theo quy định; Có quyết định phân công hoặc bàn giao công tác khi có sự thay đổi về nhân sự phụ trách và gửi các quyết định phân công về bộ phận CNTT Phòng GD-ĐT.

Thực hiện báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại đơn vị theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông.

Việc triển khai nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc nghiêm túc triển khai, thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT TP.HCM (để báo cáo);
- Cơ sở giáo dục trực thuộc quận;
- Lưu: VT, TH.



Trần Đức Hạnh Quỳnh

PHỤ LỤC
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-GDDĐT ngày tháng 02 năm 2025
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

1. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
2. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.
3. Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2017 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CNTT của đơn vị.
4. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông.
5. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
6. Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD-ĐT.
7. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên .
8. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 03 năm 2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.
9. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.
10. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.
11. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.
12. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
13. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ

liệu cá nhân.

14. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10 tháng 05 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.
15. Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh.
16. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục.
17. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 07 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
18. Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở Giáo dục mầm non.
19. Kế hoạch số 1126/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2024.
20. Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.